TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2025/DS-PT
Ngày: 23-4-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 218/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1006/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Linh C, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Số F, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966;
Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1966;
Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H và ông Huỳnh Văn V: Ông Trần Chí T1, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 08/10/2024 và trong quá trình tố tụng sơ thẩm, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Linh C là bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Bà Phạm Linh C và vợ chồng bà Phạm Thị H, ông Huỳnh Văn V có quen biết nên bà H có tham gia dây hụi do bà C làm chủ hụi. Dây hụi bà H tham gia đã mảng hụi vào ngày 25/7/2022 (âm lịch). Tuy nhiên sau khi mảng hụi, bà H còn nợ lại bà C tổng số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Sau đó bà H có lập biên nhận nợ hụi bằng giấy viết tay, đồng thời có ký tên vào biên nhận nợ và cam kết sẽ hoàn trả cho bà C trong thời gian sớm nhất. Do hụi đã mảng từ năm 2022 và phía bà H đã làm biên nhận nợ nên bà C không còn giữ sổ sách liên quan đến việc ghi hụi. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn thanh toán số tiền nợ hụi nêu trên cho bà C nhưng bà H, ông V vẫn cố tình không thực hiện mặc dù bà C đã nhắc nhở rất nhiều lần. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu bà H và ông V có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà C số tiền hụi còn nợ lại là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 13/9/2024, bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà thừa nhận bà có chơi hụi do bà Phạm Linh C làm chủ hụi. Hiện nay, tất cả các dây hụi bà chơi đều đã mãn hụi. Mục đích khi bà chơi hụi để là để làm ghe phát triển kinh tế gia đình. Đối với số tiền nợ hụi 135.000.000 đồng triệu tại biên nhận nợ đề ngày 25/7/2022, bà cho rằng số tiền trên bao gồm số tiền nợ hụi, nợ lãi là 35.000.000 đồng và số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng. Tại biên nhận nợ đề ngày 25/7/2022, bà thừa nhận đây là chữ ký, chữ viết của bà. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C do đây không phải là số tiền nợ hụi.

Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 05/12/2024, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V là ông Trần Chí T1 trình bày:

Ông Huỳnh Văn V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, không đồng ý liên đới với bà H hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Linh C số tiền nợ hụi là: 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), vì các lý do sau: Ông V và bà H đã có mâu thuẫn gai gắt từ năm 2018, sống ly thân với nhau từ năm 2019, đồng thời tách hộ khẩu ra ở riêng từ tháng 01 năm 2020 đến

nay. Ông V ở địa chỉ 1082/AL, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre, còn bà H ở địa chỉ: 7, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, việc bà H tham gia chơi hụi với bà C, là việc riêng của bà H, ông V không hay biết gì, cũng không sử dụng đồng tiền chơi hụi nào của bà H. Do vậy, ông V không đồng ý có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ hụi cho bà C.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 218/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Linh C. Buộc bị đơn bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Linh C số tiền nợ hụi là 135.000.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Linh C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 135.000.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/02/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không đồng ý có nghĩa vụ liên đới với bị đơn bà Phạm Thị H trả cho bà Phạm Linh C số tiền nợ hụi là 135.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và không đồng ý với kháng cáo của ông V.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H và ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trình bày người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý liên đới với bà H hoàn trả cho bà Phạm Linh C số tiền nợ hụi là 135.000.000 đồng vì giữa ông V và bà H đã ly thân từ năm 2019, việc bà H tham gia chơi hụi với bà C là việc riêng của bà H, ông không có sử dụng số tiền này nên ông V không đồng ý có nghĩa vụ liên đới với bà H trả số tiền nợ hụi cho bà C. Người đại diện theo ủy quyền của bà H cũng trình bày bà H đồng ý trả nợ một mình và trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn V, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 218/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Phạm Linh C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Huỳnh Văn V liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 135.000.000 đồng và không tính tiền lãi.

[2.1] Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 01 (một) tờ giấy chốt nợ hụi đề ngày 25 tháng 7 năm 2022 (bút lục 25) có chữ viết và chữ ký tên của bà Phạm Thị H. Bà H thừa nhận chữ viết, chữ ký tên của mình tại giấy chốt nợ hụi này là của bà ký và viết.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi, có hốt hụi, các dây hụi đều đã mãn hụi và mục đích của việc bà chơi hụi là để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Hiện nay, bà còn nợ lại bà C số tiền nợ hụi, nợ lãi là 35.000.000 đồng và số tiền vay là 100.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không cáo về số tiền phải trả.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V về nghĩa vụ liên đới, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông V thể hiện ông bà có đăng ký kết hôn vào năm 2020 nên bà H và ông V là vợ chồng hợp pháp. Trước và sau thời điểm đăng ký kết hôn, bà H và ông V vẫn sống và sinh hoạt chung gia đình với nhau, cùng làm ăn kinh tế chung tại địa phương. Do đó, số tiền nợ hụi này là nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên Toà án cấp sơ thẩm buộc ông V có nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Ông Huỳnh Văn V kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 218/2024/DS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Linh C. Buộc bị đơn bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Linh C số tiền nợ hụi là 135.000.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Linh C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 135.000.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Phạm Thị H và ông Huỳnh Văn V phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí là 6.750.000 (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho bà Phạm Linh C số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp 3.375.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002428 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007298 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thế Hồng